



Thúc đẩy tiếp cận văn hóa số trong bình đẳng giới: Những phát hiện ban đầu nghiên cứu nhận thức của người dân về chuyển đổi số trên mạng xã hội

Promoting access to digital culture for gender equality: Initial findings from a study on people's perceptions of digital transformation on social media

Lê Quang Ngọc^{a*}

Le Quang Ngoc^{a*}

^a*Viện Xã hội học và Tâm lý học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*

^a*Institute of Sociology and Psychology, Vietnam Academy of Social Sciences*

(Ngày nhận bài: 26/02/2025, ngày phản biện xong: 19/04/2025, ngày chấp nhận đăng: 07/06/2025)

Tóm tắt

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang tác động sâu rộng đến mọi mặt đời sống xã hội, bài viết này gợi mở thêm một khía cạnh quan trọng đó là việc thúc đẩy tiếp cận văn hóa số nhằm đạt được mục tiêu bình đẳng giới lâu dài và bao trùm. Dựa trên tổng hợp, khái quát, chọn lọc dữ liệu thu thập từ mạng xã hội thông qua phương pháp luận nghiên cứu dư luận xã hội trên mạng xã hội, nghiên cứu đã phát hiện ra nhận thức của người dân về chuyển đổi số ngày càng gia tăng, đặc biệt là nhóm dân số trẻ. Từ cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp tăng cường tiếp cận văn hóa số như một trong số những chiến lược trung tâm nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong thời đại số hiện nay.

Từ khóa: chuyển đổi số; chương trình chuyển đổi số; nhận thức; người dân; mạng xã hội; văn hóa; bình đẳng giới.

Abstract

In the context of digital transformation having a profound impact on all aspects of social life, this article suggests an important aspect, which is promoting access to digital culture to achieve the goal of long-term and inclusive gender equality. Based on the synthesis, generalization, and selection of data collected from social networks through the methodology of researching public opinions on social networks, the study has discovered that people's awareness of digital transformation is increasing, especially among the young population. From that basis, the article proposes solutions to increase access to digital culture as one of the central strategies to promote gender equality in the current digital age.

Keywords: digital transformation; digital transformation program; awareness; people; social network; culture; gender equality.

1. Mở đầu

Sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghệ thông tin nói chung và các mạng xã hội trực tuyến nói riêng hiện nay đang tác động nhiều mặt

đến đời sống cá nhân và xã hội. Khái niệm về chuyển đổi số ra đời trong bối cảnh sự phát triển và ứng dụng các nền tảng công nghệ thông tin vào phục vụ cuộc sống của con người trong các

*Tác giả liên hệ: Lê Quang Ngọc

Email: lequangngoc.viking@gmail.com

mảng hoạt động của đời sống xã hội. Công việc này đã từng bước làm thay đổi căn bản các phương thức sinh hoạt, cũng như việc làm và giao tiếp của mọi người trong một bối cảnh xã hội mới - bối cảnh chuyển đổi số. Việc nghiên cứu về chuyển đổi số là một yêu cầu cấp bách và quan trọng nhằm tạo thêm cơ sở khoa học trong việc hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách về chuyển đổi số tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển số hóa và từng bước chuyển đổi số hóa vào đời sống xã hội, làm thay đổi toàn diện và căn bản các hoạt động của con người và tạo ra các chuyển biến mới tích cực nhằm phục vụ cho cuộc sống của con người ngày một tốt hơn, bên cạnh đó, nghiên cứu về chuyển đổi số còn nhằm mục tiêu thúc đẩy các văn hóa bình đẳng giới dựa trên nền tảng sử dụng các dữ liệu số trong công việc cũng như đời sống hàng ngày. Chủ đề về chuyển đổi số tại Việt Nam cũng như trên thế giới còn rất mới, chưa có nhiều nghiên cứu về hoạt động này. Mạng xã hội trực tuyến là một môi trường nền tảng số phổ biến nơi mà việc chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay, đặc biệt là đối với tầng lớp thanh niên - những người đang sử dụng rộng rãi các nền tảng số này. Nghiên cứu chuyển đổi số trên mạng xã hội trực tuyến là một yêu cầu quan trọng bước đầu nhằm giải thích những thay đổi cơ bản trong công tác chuyển đổi số để chuyển đổi số thích ứng dần với mọi tầng lớp nhân dân và bao phủ rộng khắp trên toàn bộ quốc gia, hoàn thành các mục tiêu về chuyển đổi số quốc gia mà Chính phủ và toàn thể nhân dân cả nước đang hướng đến. Thông qua việc nghiên cứu nhận thức của người dân trên mạng xã hội về chuyển đổi số nhằm bước đầu giúp cho các nhà hoạch định chính sách và toàn xã hội hiểu và đo lường được tác động của chuyển đổi số tới đời sống cũng như nhận thức của người dân hiện nay, qua đó tăng cường hiểu biết về số hóa nhằm mục tiêu chính là thúc đẩy

các văn hóa bình đẳng giới mới trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra rộng khắp trên toàn thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng¹.

2. Bình đẳng giới và Chuyển đổi số

Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó. Bình đẳng giới được đánh giá dưới nhiều góc độ và được quy định tại Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Bình đẳng giới trong lao động và việc làm là một trong những nội dung quan trọng trong đánh giá bình đẳng về giới trong giai đoạn hiện nay. Ở nước ta, bình đẳng giới đã được cải thiện trong những năm gần đây. Tuy nhiên, vẫn còn khác biệt nhiều giữa thành thị và nông thôn; giữa các vùng kinh tế [1]. Bối cảnh chuyển đổi số là một bối cảnh xã hội mới với trung tâm là ứng dụng các công nghệ số nhằm nâng cao năng suất lao động, cải thiện phát triển kinh tế, đồng thời chuyển đổi số làm biến đổi các cấu trúc xã hội cũ, thay thế và làm mới các quan hệ xã hội mới trên cơ sở nền tảng là các ứng dụng số hóa. Chính vì thế, trong khuôn khổ bài viết, tác giả áp dụng định nghĩa về bình đẳng giới như là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó. Tiếp cận văn hóa trong bình đẳng giới nhằm xóa bỏ phân biệt đối xử về giới từ góc độ văn hóa số; tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển nguồn nhân lực, tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam, nữ; đồng thời thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình. Việc nghiên cứu về chuyển đổi số giúp cho đổi

¹ Bài viết là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học “*Khác biệt giới về thời gian thực hiện các công việc gia đình*”, thực hiện năm 2025. Chủ nhiệm đề tài: ThS. Lê Quang Ngọc. Tổ chức chủ trì: Viện Xã hội học và Tâm lý học - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

mới các phương thức hoạt động của xã hội, nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số và thúc đẩy các quan hệ xã hội mới nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong môi trường số hóa hiện nay.

Chuyển đổi số là chuyển đổi các hoạt động của chính quyền, của kinh tế và xã hội lên môi trường số. Chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo có tính đột phá của ứng dụng công nghệ thông tin thông qua việc sử dụng các công nghệ số, các nền tảng số thay vì phần mềm riêng biệt như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo...[2]. Tuy nhiên, quá trình triển khai và thực hiện chuyển đổi số còn chịu tác động bởi nhiều yếu tố như hạ tầng số (Internet, máy tính, điện thoại thông minh...), dịch vụ công trực tuyến, chính quyền số, an toàn và an ninh mạng, nhân lực trong bối cảnh chuyển đổi số, nhận thức về chuyển đổi số, trong đó nhận thức về chuyển đổi số là một vấn đề trọng tâm, quyết định sự thành công của công tác chuyển đổi số. Chuyển đổi số được xem như là một bộ phận của Cách mạng Công nghiệp 4.0 với những công nghệ mới và ưu việt hơn rất nhiều so với các công nghệ ở Cách mạng Công nghiệp 2.0, 3.0 [3]. Tại Việt Nam, Chính phủ đã ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia thời gian từ năm 2020 đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với tầm nhìn là đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp [4]. Mục tiêu chính của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia nhằm mục tiêu kép vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu. Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đề cao tính ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số ngày càng trở nên

cấp thiết. Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin cũng có tác động đến mọi tầng lớp trong xã hội, bao gồm cả tầng lớp thanh niên [5].

Mối quan hệ giữa Bình đẳng giới và Chuyển đổi số được thể hiện qua các chính sách của Đảng và Nhà nước về hai vấn đề lớn trên: Về các chính sách liên quan tới Bình đẳng giới, trên cơ sở kế thừa Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 - 2020, tiếp tục thực hiện sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, góp phần đạt được các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030, ngày 03/3/2021, Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030. Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2023 nhằm mục tiêu tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước. Nghị quyết số 28/NQ-CP, của Chính phủ, về “Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước”. Việc gia tăng sử dụng mạng xã hội và tiếp cận các công nghệ số trong môi trường số hóa hiện nay có thể là một giải pháp nhằm thúc đẩy các mục tiêu bình đẳng giới hiện nay thông qua việc hình thành các văn hóa số, các lối sống mới, cấu trúc hệ thống văn hóa mới từ đó tạo nên những bình đẳng mới ít nhất là trong việc tiếp cận các công cụ số hóa trong xã hội hiện nay [6].

3. Nhận thức về chuyển đổi số của người dân thông qua tìm hiểu dữ liệu của mạng xã hội

Chuyển đổi số gắn liền với việc sử dụng internet của người dân. Theo Statista (2020), năm 2017, số lượng người dùng internet ở Việt Nam là 50,2 triệu người và tăng lên 59,2 triệu người vào năm 2019 và ước tính năm 2020 là 63,6 triệu người và đến năm 2023 là 75,7 triệu người [7].

Theo thống kê của Bộ Lao động Thương binh Xã hội, nhóm dân số sử dụng Internet nhiều nhất là 20-24 tuổi (chiếm hơn 1/4). Những khác biệt về nhận thức và hành vi giữa nam giới và nữ giới đối với cách tiếp cận trên không gian số không chỉ phản ánh đặc trưng giới tính mà còn tác động trực tiếp đến tiến trình chuyển đổi số [8].

Đối với nam giới, khả năng tiếp nhận nhanh và sử dụng thành thạo trên không gian mạng internet và các công nghệ mới giúp họ trở thành những người tiên phong trong việc áp dụng các ứng dụng số. Tuy nhiên, cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của văn hóa số để họ chủ động hơn trong việc sử dụng và tiếp cận, thay vì chỉ tập trung vào các ứng dụng phục vụ công việc hoặc sở thích cá nhân mà quên đi mất việc tương tác xã hội số nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong tiếp cận số hóa.

Đối với nữ giới, sự cẩn trọng và chú trọng vào lợi ích thiết thực của các ứng dụng số có thể là động lực để phát triển các nền tảng thân thiện, dễ sử dụng và hướng tới người dùng. Tuy nhiên, cần khắc phục các rào cản về kỹ năng, sự tự tin, và bảo mật để họ tham gia tích cực hơn vào các dịch vụ số trực tuyến. Việc chú trọng đến các thế mạnh của nam và nữ trong việc tiếp cận số hóa là một bước để thúc đẩy phát triển văn hóa số nhằm tăng cường bình đẳng giới trong kỷ nguyên số. Ở Việt Nam, số lượng người sử dụng Internet ngày càng tăng, tính đến hết tháng 10-2011, đã có hơn 26 triệu người sử dụng, tương đương với khoảng 31% tổng dân số và đứng đầu các nước ASEAN về số lượng người dùng Internet. Trong đó, gần 2/3 số người sử dụng Internet tại các thành phố lớn ở độ tuổi dưới 30. Ở Việt Nam, số lượng người sử dụng internet đang ngày càng tăng lên.

Mạng xã hội đang ngày càng trở nên phổ biến và đang có những tác động sâu rộng đến mọi tầng lớp, mọi lĩnh vực trong xã hội. Tính đến tháng 2 năm 2025, 5,56 tỷ người trên toàn thế giới là người dùng internet, chiếm 67,9 % dân số

toàn cầu. Trong tổng số này, 5,24 tỷ người, hay 63,9 % dân số thế giới, là người dùng mạng xã hội (Statista, 2025).

Mạng xã hội đã giúp người sử dụng Internet thuận lợi hơn trong việc kết nối, tiếp cận và chia sẻ thông tin nhanh với chi phí thấp, và nó ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của mỗi quốc gia, các tầng lớp tham gia mạng xã hội ngày càng được mở rộng không chỉ các đối tượng thanh niên như những ngày đầu ở Việt Nam. Ứng dụng rộng rãi của mạng xã hội đang ngày càng phổ cập trong đời sống người dân. Từ tháng 10-2015, Chính phủ Việt Nam đã lập hai tài khoản Facebook “Thông tin Chính phủ” và “Diễn đàn Cạnh tranh quốc gia” nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận tới các thông cáo báo chí, các chỉ đạo của Thủ tướng và một số hoạt động của Chính phủ. Từ đó, khuyến khích người dân đồng hành cùng Chính phủ trong việc thực thi, điều chỉnh các chính sách phù hợp với thực tế đời sống. Mạng xã hội, mặt khác, cũng là không gian để một bộ phận công chúng chia sẻ, thảo luận các ý tưởng, quan điểm, hoặc lan truyền tin tức và tạo ra các thông tin. Chính vì vậy, việc nghiên cứu nhận thức của người dân về chuyển đổi số trên mạng xã hội là một hướng nghiên cứu cần thiết trong bối cảnh các công nghệ số đang ngày càng phổ biến hiện nay.

Chuyển đổi số đang tác động đến toàn bộ xã hội, các lĩnh vực quản lý, sản xuất và các ngành nghề: chăm sóc sức khỏe, y học, nông nghiệp, sản xuất, bán lẻ... tạo điều kiện cho các loại hình đổi mới, sáng tạo và các mô hình kinh doanh hoàn toàn mới. Lực lượng xã hội có thể tiếp cận một cách thuận tiện, nhanh chóng và dễ dàng nhất với áp dụng công nghệ số là lực lượng trẻ. Lực lượng trẻ là nguồn nhân lực chủ đạo trong áp dụng công nghệ số, là một sự thay đổi đáng kể trong mô hình cơ bản về cách các tổ chức tạo ra giá trị. Trong hầu hết các trường hợp, áp dụng công nghệ số thể hiện sự thay đổi cơ bản trong

tư duy cơ bản của tổ chức, hệ thống và đặc biệt là của mỗi cá nhân (cụ thể là thanh niên) đang làm việc ở từng vị trí, lĩnh vực cụ thể.

Như vậy, thực tiễn phát triển hiện nay đang đặt ra yêu cầu cấp thiết về nâng cao hiệu quả nhận thức của người dân, đặc biệt là lực lượng lao động trẻ về chuyển đổi số trên mạng xã hội. Do vậy, bài viết nhằm cung cấp các thông tin thu thập được trên mạng xã hội để hiểu nhận thức của người dân về chuyển đổi số trên mạng xã hội, bước đầu đánh giá về thực trạng nhận thức của người dân về chuyển đổi số, từ đó đưa ra những gợi mở về thực trạng nhận thức của người dân về chuyển đổi số trên mạng xã hội hiện nay.

Phương pháp luận về nghiên cứu dư luận xã hội đối với cách tiếp cận hệ thống và tiếp cận văn hóa được tác giả sử dụng làm tiền đề cho phương pháp nghiên cứu dư luận trên mạng xã hội cụ thể: Về tiếp cận hệ thống, xã hội được quan niệm như là một hệ thống hoàn chỉnh với những yếu tố liên quan với nhau một cách nhân quả để tạo ra một chỉnh thể thống nhất bên trong và tương tác với môi trường bên ngoài. Trong nghiên cứu xã hội học, không được xem xét các hiện tượng xã hội một cách siêu hình mà phải trong quan hệ biện chứng với nhau. Điều đó có nghĩa rằng, các hiện tượng xã hội không thể được xem xét một cách tách biệt, không có mối liên hệ với nhau mà cần được xem xét trong mối liên hệ với nhau, trong sự phụ thuộc, quyết định lẫn nhau. Tiếp cận hệ thống được sử dụng trong phương pháp nghiên cứu dư luận xã hội mạng xã hội theo từng hệ thống số. Trong bài viết này, tác giả sử dụng phương pháp thu thập thông tin trên mạng internet bằng các công cụ như Google Trend để xác định sự gia tăng hay giảm bớt về mức độ quan tâm về chuyển đổi số của công chúng sử dụng internet, từ đó làm cơ sở cho thu thập các bằng chứng định tính trên mạng xã hội bằng các công cụ tích hợp mạng xã hội. Về tiếp cận văn hóa, tiếp cận từ truyền thống đến hiện đại những quan niệm về giá trị, lối sống, phong tục, tập

quán. Tiếp cận văn hóa cho phép hiểu được thông tin những ứng xử hợp lý với văn hóa của những người sử dụng mạng xã hội. Việc nghiên cứu dư luận xã hội trên mạng xã hội cần thiết phải hiểu được đặc thù của dư luận trên mạng xã hội, các nhóm tuổi sử dụng mạng xã hội, có những tiếp cận hành vi phù hợp trong quá trình thu thập và xử lý thông tin. Trong khuôn khổ bài viết, việc tiếp cận văn hóa là một hướng gợi mở đặc thù nhằm thúc đẩy văn hóa số, tạo sự bình đẳng giới trên môi trường số hóa và từ đó thúc đẩy các mục tiêu về bình đẳng giới quốc gia. Sự quan tâm của người dân sử dụng mạng internet đến chủ đề chuyển đổi số có sự gia tăng đáng kể theo biểu đồ trên. Số lượt tìm kiếm và tương tác đến chủ đề chuyển đổi số có xu hướng gia tăng mạnh trong những năm trở lại đây. Đỉnh điểm của lượt tìm kiếm và tương tác về chủ đề chuyển đổi số của người dân sử dụng mạng internet là trong năm 2023. Số lượt tìm kiếm về chủ đề đạt đỉnh trong năm nay và dự báo sẽ có xu hướng gia tăng trong thời gian tới khi Chương trình Chuyển đổi số quốc gia trực tiếp đi vào thực tế đời sống của người dân.

Có thể thấy, chuyển đổi số đã và đang trực tiếp đi vào cuộc sống của người dân, gia tăng nhận thức của người dân về chuyển đổi số trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đại bộ phận người dân sử dụng mạng internet đều rất quan tâm tới chủ đề chuyển đổi số, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay khi các tương tác trực tiếp dần thay đổi thành các tương tác gián tiếp hay các tương tác trực tuyến thông qua các nền tảng số hóa trực tuyến. Các giao tiếp ảo dần tăng lên thay cho các giao tiếp thực của đời sống, thay đổi các phương thức tương tác và đặc biệt trong lĩnh vực lao động, việc làm hiện nay. Đại bộ phận những người sử dụng internet đều cho thấy việc rất quan tâm tới chủ đề chuyển đổi số, và xu hướng quan tâm sẽ còn lan rộng hơn nữa trong các tầng lớp người dân khi mà bối cảnh dịch bệnh Covid-19 đang lan rộng và diễn biến phức tạp như hiện nay.

Nhận thức của người dân sử dụng mạng internet về chủ đề chuyển đổi số có xu hướng gia tăng mạnh mẽ, bên cạnh đó, nhận thức và sự quan tâm của người dân về chủ đề chuyển đổi số trên mạng xã hội cũng có những lượt tìm kiếm đáng kể. Nghiên cứu sử dụng các công cụ tích hợp mạng xã hội để tiến hành thu thập thông tin về các tài khoản sử dụng và đăng ký trên mạng xã hội với cỡ mẫu ngẫu nhiên là các tài khoản đã đăng ký sử dụng các mạng xã hội (đặc biệt là mạng xã hội Facebook) cho thấy sự tìm kiếm và tương tác về chủ đề chuyển đổi số của người dân trên mạng xã hội có xu hướng gia tăng rất đáng kể, chủ đề về chuyển đổi số cũng được người dân sử dụng mạng xã hội bàn luận và trao đổi nhiều trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra rộng khắp như hiện nay.

Lượng đề cập và tương tác của công chúng sử dụng mạng xã hội cũng gần như tương đồng nhau. Những đề cập tới chủ đề chuyển đổi số trên mạng xã hội cũng gần như nhận được những phản hồi và bình luận về chủ đề tương ứng. Những tương tác về chủ đề chuyển đổi số trên mạng xã hội của người dân gần như là liên tục. Những đề cập tích cực, cũng như những ý kiến ủng hộ của người dân trên mạng xã hội về chủ đề chuyển đổi số hiện nay luôn nhiều hơn các đề cập tiêu cực hay xu hướng không ủng hộ chuyển đổi số quốc gia. Có thể thấy chủ trương của Chính phủ trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia nhận được rất nhiều phản ứng tích cực từ dư luận trên mạng xã hội, sự quan tâm của công chúng hiện nay cũng như các định hướng và đường lối thực hiện rất rõ ràng và bài bản, hiện thực hóa được các mục tiêu về quốc gia số của Chính phủ trong bối cảnh phát triển công nghệ mạng mẽ như hiện nay.

Thành phố Hồ Chí Minh là khu vực có công chúng sử dụng mạng xã hội quan tâm đến chủ đề chuyển đổi số nhiều hơn cả. Sự quan tâm của công chúng tại Hồ Chí Minh cũng do những định hướng đúng đắn và tầm nhìn chiến lược về

chuyển đổi số và công tác thực tế triển khai các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn. Bài viết sẽ trích dẫn các nhận định và ý kiến của các lãnh đạo nhận được sự quan tâm nhiều nhất của công chúng sử dụng mạng xã hội hiện nay.

4. Những vấn đề đặt ra đối với chuyển đổi số để thúc đẩy văn hóa số trong bình đẳng giới hiện nay

Trong bối cảnh chuyển đổi số phát triển vẫn tồn tại những thách thức đặt ra trong việc phổ cập văn hóa số tới đại bộ phận tầng lớp nhân dân nhằm thúc đẩy bình đẳng giới. Để có thể đạt được bình đẳng giới thực chất, cần có sự thay đổi đồng bộ từ thể chế pháp lý, chính sách công đến nhận thức và hành vi cá nhân trong gia đình cũng như toàn xã hội. Trong bối cảnh phổ cập số hóa, hình thành văn hóa số nhằm thúc đẩy bình đẳng giới vẫn chưa có được một thể chế pháp lý đồng bộ và rõ ràng, hướng tới việc tiếp cận bình đẳng giới trong việc hình thành văn hóa số, các chính sách về chuyển đổi số và bình đẳng giới vẫn còn mang tính chung chung, chưa có sự thống nhất và chưa có mối liên hệ với nhau. Bên cạnh đó, nhận thức và hành vi của các cá nhân phân theo giới về văn hóa số cũng chưa thực sự rõ ràng và có sự khác biệt theo giai tầng xã hội, theo các nhóm xã hội khác nhau. Việc này đặt ra những khó khăn trong việc thay đổi một thể chế thúc đẩy văn hóa số nhằm liên kết chuyển đổi số và bình đẳng giới là một mục tiêu nhất quán và xuyên suốt, gắn với những hành động và hỗ trợ thực hiện của các cấp chính quyền và sự tham gia đồng bộ của mọi tầng lớp nhân dân vào hình thành văn hóa số để thúc đẩy bình đẳng giới.

Mặc dù xã hội đang có những chuyển biến tích cực về vai trò giới trong mọi mặt của đời sống xã hội, sự tham gia của phụ nữ trong các công việc của nam giới ngày càng gia tăng nhất là trong môi trường thời đại số, tuy nhiên, xã hội vẫn mang tính bất bình đẳng cao do những quan niệm truyền thống và các thiết chế văn hóa còn tồn tại lâu đời. Phụ nữ tiếp tục là người đảm nhận

phần trách nhiệm chính trong các công việc không được trả công trong gia đình nhất là trong thời đại số hóa hiện nay. Điều này không chỉ gây ra tình trạng bất bình đẳng giới mà còn ảnh hưởng đến cơ hội phát triển nghề nghiệp và ảnh hưởng tới đời sống cá nhân của phụ nữ.

Một giải pháp được đưa ra là cần tăng cường và phủ sóng về chuyển đổi số cho mọi tầng lớp nhân dân. Để tăng cường chuyển đổi số trong người dân, cần có giải pháp để người dân nhận thức, hiểu được tầm quan trọng và tham gia nhiều hơn vào chiến lược chuyển đổi số.

Bài viết khuyến nghị tìm kiếm giải pháp tăng cường sự tham gia của người dân trong bối cảnh chuyển đổi số như sau:

- Tận dụng mạng xã hội (MXH) để tăng cường việc trao đổi về chuyển đổi số của người dân. MXH cho phép mở mang dân trí, thúc đẩy các cơ hội học tập và nâng cao năng lực số của các cá nhân, các nhóm xã hội, các tầng lớp dân cư để thúc đẩy bình đẳng giới xuyên suốt và rộng khắp.

MXH là một không gian mở với chứa đựng nhiều thông tin, với đa số người dân sử dụng là các nhóm đối tượng dân số trẻ, có sự tiếp cận và trao đổi các thông tin nhanh chóng. MXH mang lại nhiều cơ hội trong việc tiếp cận thông tin, kiến thức mới và khả năng học tập xuyên biên giới cho người dân, đem lại cơ hội cho đại bộ phận người dân hiểu hơn về chuyển đổi số cũng như đưa hoạt động chuyển đổi số toàn diện vào các hoạt động đời sống dân cư. Thông qua MXH, các nhà quản lý xã hội cũng có nhiều cơ hội nắm được nhận thức của thanh niên thông qua các luồng ý kiến, quan điểm, tâm trạng và thái độ của họ đối với chuyển đổi số; đồng thời cũng có thể huy động được sức mạnh của tập thể trong việc giải quyết các vấn đề khó khăn trong công tác chuyển đổi số.

- Tăng cường tương tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước về chuyển đổi số với các nhóm người dân đặc thù để tiếp thu ý kiến và hỗ trợ

nhau tốt hơn đối với các hoạt động chuyển đổi số được triển khai. Điều này sẽ mở ra cơ hội phát huy những điểm mạnh, lan tỏa các mô hình văn hóa số thúc đẩy bình đẳng giới tốt hơn trong hoạt động chuyển đổi số, từ đó người dân có thể tự học hỏi và áp dụng các công nghệ số nhanh chóng hơn. Các phản hồi nhanh chóng của dư luận xã hội trong quá trình áp dụng các công nghệ số sẽ góp phần thúc đẩy sự đổi mới tích cực của các cấp quản lý nhà nước đối với vấn đề chuyển đổi số.

Chính quyền các cấp cần tăng cường phổ biến và tạo điều kiện cho toàn thể người dân tiếp cận với công nghệ số trong các hoạt động quản lý nhà nước về chuyển đổi số. Đây là giải pháp cần thiết để tăng cường sự tham gia của toàn thể người dân đối với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Việc xây dựng các trang fanpage trên MXH Facebook (được hầu hết người dân Việt Nam sử dụng) về chuyển đổi số là rất cần thiết, cần được thực hiện rộng rãi để các cơ quan quản lý nhà nước tương tác với người dân, từ đó nắm được nhận thức, nhu cầu của người dân, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước về chuyển đổi số, đồng thời có thể nhân rộng các mô hình tiếp cận văn hóa số nhằm thúc đẩy bình đẳng giới để phát triển kinh tế và cải thiện an sinh xã hội.

- Tăng cường nghiên cứu dư luận xã hội về chuyển đổi số trên MXH và công bố rộng rãi các kết quả nghiên cứu. Điều này mở ra cơ hội đối thoại và trao đổi hai chiều từ phía giữa các nhà hoạch định chính sách, các nhà thực thi chính sách về chuyển đổi số và người dân, từ đó thúc đẩy các mục tiêu tiếp cận văn hóa số giáo dục vì cộng đồng nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, tạo lập cộng đồng số mới.

5. Kết luận

Bài viết mới chỉ tập trung vào những phát hiện ban đầu thông qua việc sử dụng phương pháp tích hợp các công cụ số để mô tả thực trạng nhận thức của người dân về chuyển đổi số trên

mạng xã hội. Dựa trên những dữ liệu về nhận thức của người dân về chuyển đổi số thông qua mạng xã hội, bài viết đưa ra những khuyến nghị mới nhằm lồng ghép vấn đề thúc đẩy văn hóa số để cải thiện bình đẳng giới. Hạn chế của bài viết là chưa đưa ra được những bằng chứng khoa học về việc nam nữ chịu sự bất bình đẳng trong môi trường số hóa, bởi lẽ những nghiên cứu về số liệu này mới chỉ dừng ở mức sơ khai là nhận thức ban đầu của người dân về chuyển đổi số.

Thực tiễn cho thấy, người dân thực sự quan tâm đến vấn đề chuyển đổi số nếu họ nhận thấy nó ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến cuộc sống của mình. Việc nắm bắt được dư luận xã hội về chuyển đổi số đồng thời giúp nhận diện được nhu cầu chuyển đổi số của người dân, từ đó có thể đưa những hoạt động chuyển đổi số đến gần hơn, phù hợp hơn với người dân, giúp họ có thêm động lực để áp dụng các mô hình văn hóa số mới từ việc sử dụng các công nghệ số nhằm giải quyết các vấn đề cá nhân và tăng cường tương tác văn hóa nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong việc làm cũng như trong đời sống xã hội. Đây sẽ là cơ sở để ra các quyết định quản lý kịp thời và đáp ứng nguyện vọng của người dân, góp phần vào sự thành công của chính sách về chuyển đổi số.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hữu Minh. (2020). “Tác động của yếu tố kinh tế đến vai trò giới trong gia đình”. Tạp chí *Xã hội học*. Viện Xã hội học dẫn theo bài viết “Tuyên truyền đề lao động nữ phòng tránh tác động nguy hiểm từ môi trường làm việc, bảo vệ sức khỏe sinh sản”. <https://quochoi.vn/pages/tim-kiem.aspx?ItemID=73811>
- [2] Bộ Thông tin và Truyền thông. (2020). Xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về Xây dựng, Phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (dự thảo tháng 5/2020).
- [3] Bộ Thông tin và Truyền thông. (2019). *Sách Trắng Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt Nam*. Hà Nội: NXB Thông tin và Truyền thông.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020.
- [5] Bộ Công thương và UNDP. (2019). *Đánh giá sự sẵn sàng tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 của các doanh nghiệp thuộc các ngành công nghiệp Việt Nam*. Hà Nội: Bộ Công thương.
- [6] Jeffrey Kurebwa. (2020). *Women, Peace and Security in the SADC Region: Progress, Prospects and Challenges*. In African Studies: Breakthroughs in Research and Practice. doi:10.4018/978-1-7998-3019-1.ch051
- [7] An Trương. (2020). “Việt Nam bị xóa tài khoản Facebook nhiều nhất thế giới”. Tạp chí *Quảng Nam*. Quảng Nam. <https://baoquangnam.vn/viet-nam-bi-xoa-tai-khoan-facebook-nhieu-nhat-the-gioi-3072945.html>
- [8] Lê Quang Ngọc, Hồ Diệu Huyền. 2022. “Việc ứng dụng chuyển đổi số của thanh niên trong bối cảnh hiện nay”. Tạp chí *Khoa học Công nghệ*. Bộ Khoa học công nghệ dẫn theo chuyên trang điện tử của Diễn đàn Khoa học và công nghệ từ địa chỉ truy cập <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/7303/viec-ung-dung-chuyen-doi-so-cua-thanh-nien-trong-boi-can-hien-nay.aspx>.